

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 02/7/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thế Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Huy – Bà Phạm Thị Chuông;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Chính Hường- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 29/05/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 12/06/2020 đối với:

1/ Bị cáo: **Nguyễn Văn S** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1990, tại KM, Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn TX, xã LL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị X; có vợ là: Lê Thị H1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 04/01/2007 Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 04/01/2007 về hành vi “Trộm cắp vật”. Ngày 27/07/2007 Công an huyện Kinh Môn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000đ về hành vi “Trộm cắp vật” theo quyết định số 117/QĐ-XPHC ngày 27/07/2007, S đã chấp hành xong khoản tiền phạt năm 2007. Ngày 20/09/2012 Công an huyện Kinh Môn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 146/QĐ-XPHC ngày 20/09/2012, S đã nộp ngày 20/09/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/04/2020 đến ngày 23/04/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay- *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Người làm chứng: Anh Phạm Hữu H2- sinh năm 1970- cư trú tại: TL, KM, Hải Dương- *Vắng mặt tại phiên tòa*;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tối ngày 20/04/2020, S thuê xe ôm của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi từ tỉnh Hưng Yên về chỗ ở tại thôn TX, LL, KM. Khi đi đến khu vực đường đê thuộc thôn TX lúc khoảng 23h 30' cùng ngày, S xuống xe đi bộ dọc theo đường đê về nhà. Trên đường đi, S gặp một nam thanh niên không quen biết đang đứng ở rìa đường. S hỏi và mua của người này 01 túi nilon trong có chứa chất ma túy dạng tinh thể màu trắng với giá 3.000.000đ, mục đích là để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, S cầm ở lòng bàn tay trái và đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khoảng 3h 20' ngày 21/04/2020, S đi đến khu vực điểm canh đê thuộc địa phận thôn HT, TL, KM, Hải Dương thì bị lực lượng Công an xã TL phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của S 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (được niêm phong ký hiệu M). Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét chỗ ở của S, nhưng không thu giữ thêm gì.

Tại bản Kết luận giám định số 194/KLGD-PC09 ngày 23/04/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Nguyễn Văn S gửi đến giám định có khối lượng là 4,170 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 3,972 gam Methamphetamine.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 28/05/2020, Của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 21/04/2020. Về tang vật: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 3,972 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự là hợp pháp.

[2] Lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa về hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 03h20' ngày 21/04/2020, tại điểm canh đê thuộc thôn HT, xã TL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn S đã có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái của S 4,170 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép 4,170 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng là đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh điều khoản trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đồng thời cân nhắc tình tiết giảm nhẹ. HĐXX quyết định mức hình phạt tù tương xứng, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và ý thức tuân thủ pháp luật nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định, hiện tại không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số ma túy đã thu giữ, được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật TTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

**Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 21/04/2020;

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng;

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 3,972 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, có trong phong bì số 194/KLGD-PC09 gửi CSĐT-CATX Kinh Môn tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 99 ngày 21/04/2020. Mặt sau được niêm phong bằng 03 chữ ký và 03 dấu giáp lai (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn vào hồi 14h30’ ngày 19/06/2020*).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKS Tỉnh, Thị xã;
- Công an Thị xã;
- THADS Thị xã;
- Sở tư pháp;
- UBND xã LL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thế Hưng**